

Số: 458/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 19 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 375/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 04 năm 2026, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị V, sinh ngày 26/04/1985;

Căn cước công dân số: 052185004158, do Bộ C cấp ngày 14/01/2025.

Quê quán: Bình Định (cũ), Gia Lai.

Địa chỉ: Tổ B, khu phố E, phường Q, tỉnh Gia Lai.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Bá Hữu T, sinh ngày 06/01/1982;

Căn cước công dân số: **052082003300**, do Cục C1 về trật tự xã hội cấp ngày **19/06/2023**.

Quê quán: Bình Định (cũ), Gia Lai.

Địa chỉ: Tổ B, khu phố E, phường Q, tỉnh Gia Lai.

Nơi đăng ký kết hôn: UBND phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định (cũ), nay là UBND phường Q, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **11 tháng 5 năm 2026**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **11 tháng 5 năm 2026** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Bá Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị V và anh T thống nhất có 03 (ba) con chung: Nguyễn Hữu N, sinh ngày 20/5/2005; Nguyễn Tuyết N1, sinh ngày 25/11/2011; Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 22/11/2018;

+ Việc nuôi con: Chị V được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên: Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 22/11/2018; anh T được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên: Nguyễn Tuyết N1, sinh ngày 25/11/2011

+ Việc cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị V, anh T đến khi nào có yêu cầu;

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con;

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản, nếu lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Hiện nay, con chung Nguyễn Hữu N, sinh ngày 20/5/2005 đã trên 18 tuổi, sức khỏe bình thường nên chị V và anh T thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị V và anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về Án phí HNGĐ ST: **Chị V tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng** nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0004139** ngày 23/04/2026 của **Thị hành án Dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị V 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Đương sự;
- VKSND KV1 - Gia Lai;
- Thị hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- UBND P. QN, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Thân Trọng Hiền